

Số: 4617/QCPH/BTP-LĐLSVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2016

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Liên đoàn luật sư Việt Nam về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006;

Căn cứ Luật Luật sư năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam;

Để tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư, Bộ Tư pháp và Liên đoàn luật sư Việt Nam thống nhất ban hành Quy chế phối hợp về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Liên đoàn luật sư Việt Nam (sau đây viết tắt là các Bên) trong việc quản lý luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Sở Tư pháp); Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước);

b) Liên đoàn luật sư Việt Nam; Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Đoàn luật sư); tổ chức hành nghề luật sư; luật sư.

Điều 2. Mục đích

Tăng cường phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Liên đoàn luật sư Việt Nam trong việc quản lý luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và pháp luật luật sư nhằm cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, bảo đảm chất lượng cho người được trợ giúp pháp lý.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật.
2. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi Bên.
3. Tôn trọng và tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ.
4. Bảo đảm các hoạt động phối hợp được triển khai thực hiện thống nhất, thường xuyên, kịp thời, hiệu quả.
5. Bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Các Bên phối hợp thông qua các phương thức: trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản, gặp gỡ trao đổi trực tiếp, cử đại diện tham gia theo yêu cầu của một Bên và các phương thức phối hợp khác.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, các văn bản liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

1. Việc phối hợp xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc phối hợp xây dựng chiến lược, đề án và các văn bản khác có nội dung liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư được thực hiện như sau:

a) Bộ Tư pháp chủ động lấy ý kiến của Liên đoàn luật sư Việt Nam trong quá trình xây dựng chiến lược, đề án và các văn bản do mình chủ trì soạn thảo có nội dung liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư khi cần thiết. Liên đoàn luật sư Việt Nam chủ động lấy ý kiến của Bộ Tư pháp trong quá trình

xây dựng chiến lược, đề án và các văn bản do mình chủ trì soạn thảo có nội dung liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư;

b) Các Bên kịp thời tham gia ý kiến hoặc cử đại diện có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp tham gia xây dựng cơ chế, chính sách và các văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư theo yêu cầu của Bên kia.

3. Các Bên chủ động tổ chức và phối hợp triển khai, theo dõi thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, đề án và các văn bản khác có nội dung liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư.

4. Mỗi Bên chủ động hoặc theo yêu cầu của Bên kia tiến hành rà soát, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xem xét sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc xử lý theo thẩm quyền của mình các quy định liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư còn chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không phù hợp với thực tiễn, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện chính sách và các văn bản liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư.

Điều 6. Phối hợp trong việc giới thiệu và thực hiện trợ giúp pháp lý

1. Trong quá trình hành nghề luật sư, nếu luật sư nhận thấy vụ việc có người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý thì cung cấp thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý cho người đó. Nếu người đó có yêu cầu trợ giúp pháp lý thì luật sư hướng dẫn đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và thông báo cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tại địa phương.

Trường hợp luật sư thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý theo quy định tại Luật Luật sư và Điều lệ của Liên đoàn luật sư Việt Nam nhưng đã hết thời gian quy định mà vụ việc chưa kết thúc thì luật sư giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và có thể tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý cho người đó theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý hoặc hướng dẫn người đó đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và thông báo cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước ở địa phương.

2. Trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý, nếu Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước phát hiện người có yêu cầu trợ giúp pháp lý không phải là người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý thì giới thiệu người đó đến các tổ chức hành nghề luật sư hoặc luật sư ở địa phương.

Điều 7. Phối hợp trong việc giới thiệu và lựa chọn luật sư tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý

1. Liên đoàn luật sư Việt Nam giới thiệu hoặc yêu cầu Đoàn luật sư giới thiệu những luật sư có kinh nghiệm, uy tín tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo đề nghị của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc theo dõi, đánh giá luật sư tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo đề nghị của Bộ Tư pháp; tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; thống kê số vụ việc trợ giúp pháp lý theo nghĩa vụ của luật sư.

2. Bộ Tư pháp tham khảo danh sách luật sư do Liên đoàn luật sư Việt Nam cung cấp khi lựa chọn luật sư thực hiện và đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; đăng tải danh sách luật sư được lựa chọn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Điều 8. Phối hợp trong công tác thông tin, truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý

Các Bên phối hợp tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông về trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức của người dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về trợ giúp pháp lý và quyền của người được trợ giúp pháp lý; mở các chuyên trang, chuyên mục về trợ giúp pháp lý trên ấn phẩm, phương tiện truyền thông, cổng thông tin điện tử của các Bên và các đơn vị trực thuộc.

1. Bộ Tư pháp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý và phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam triển khai một số hoạt động thông tin, truyền thông có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức triển khai và phối hợp với Đoàn luật sư thực hiện kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý ở địa phương.

2. Liên đoàn luật sư Việt Nam xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý của luật sư; khuyến khích các luật sư trong quá trình hành nghề của mình tuyên truyền, phổ biến cho người dân về quyền được trợ giúp pháp lý; chỉ đạo Đoàn luật sư phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước truyền thông về trợ giúp pháp lý; tích cực phối hợp với Bộ Tư pháp trong các chương trình, kế hoạch truyền thông về pháp luật trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

Điều 9. Phối hợp trong công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý

1. Các Bên phối hợp trong công tác nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người thực hiện trợ giúp pháp lý thông qua việc phối hợp tổ chức hoặc cử đại diện tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, nghiên cứu khoa học có liên quan đến trợ giúp pháp lý.

2. Liên đoàn luật sư Việt Nam giới thiệu hoặc yêu cầu Đoàn luật sư giới thiệu luật sư có kinh nghiệm, uy tín tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, giảng dạy các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và kỹ năng hành nghề theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

Điều 10. Phối hợp trong việc khen thưởng, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

1. Các Bên phối hợp với nhau trong việc tổ chức bình chọn, vinh danh, khen thưởng luật sư có uy tín, nhiều cống hiến trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

2. Các Bên rà soát và kịp thời thông báo cho nhau những vấn đề sau:

a) Luật sư bị khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện trợ giúp pháp lý;

b) Luật sư vi phạm quy tắc, đạo đức nghề nghiệp luật sư, quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý và các vi phạm khác theo quy định.

3. Việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm liên quan đến luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý được thực hiện theo thẩm quyền của mỗi Bên. Trong quá trình thực hiện việc kiểm tra về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư, các Bên có thể yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Đoàn luật sư phối hợp, cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư. Trong trường hợp phát sinh các vấn đề cần có sự phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm thì Bên chủ trì tổ chức làm việc hoặc có văn bản đề nghị Bên kia tham gia xác minh, cung cấp thông tin, phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý được giải quyết theo thẩm quyền của mỗi Bên.

b) Trong trường hợp cần thiết, Bên có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của Bên kia hoặc tổ chức đoàn công tác để tiến hành xác minh, làm rõ nội dung khiếu nại, tố cáo. Bên phối hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu, cử cán bộ có trình độ, kinh nghiệm phù hợp tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của Bên chủ trì.

c) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các Bên có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, kịp thời với nhau trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu có liên quan đến việc khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của cơ quan chủ trì trong thời hạn chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Đơn vị đầu mối

1. Ở Trung ương:
 - a) Bộ Tư pháp: Cục Trợ giúp pháp lý.
 - b) Liên đoàn luật sư Việt Nam: Ủy ban Xây dựng pháp luật và trợ giúp pháp lý.
2. Ở địa phương:
 - a) Sở Tư pháp: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.
 - b) Đoàn luật sư.

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Cục Trợ giúp pháp lý thuộc Bộ Tư pháp là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện Quy chế này và báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Chủ tịch Liên đoàn luật sư Việt Nam chỉ đạo các ủy ban và các đơn vị khác trực thuộc Liên đoàn luật sư Việt Nam, Đoàn luật sư và các luật sư thực hiện Quy chế này.

Ủy ban Xây dựng pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Liên đoàn luật sư Việt Nam là đơn vị đầu mối giúp Chủ tịch Liên đoàn luật sư Việt Nam đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Đoàn luật sư và các luật sư thực hiện Quy chế này.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện Quy chế này.

Căn cứ vào Quy chế này và thực tiễn tình hình của địa phương, Sở Tư pháp phối hợp hoặc chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trong phạm vi thẩm quyền của mình phối hợp với Đoàn luật sư xây dựng quy chế phối hợp trong công tác trợ giúp pháp lý tại địa phương.

Điều 13. Sơ kết việc thực hiện Quy chế

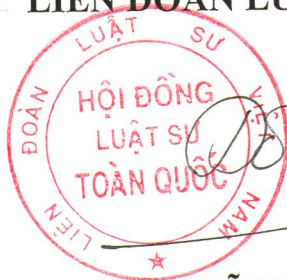
1. Định kỳ 03 năm, các Bên phối hợp tổ chức đánh giá sơ kết việc triển khai thực hiện Quy chế. Khi cần thiết, Lãnh đạo Bộ Tư pháp hoặc Lãnh đạo Liên đoàn luật sư Việt Nam có thể đề nghị tổ chức họp để thảo luận, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. Trên cơ sở Quy chế này, Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước) và Đoàn luật sư sơ kết việc tổ chức phối hợp thực hiện ở địa phương.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các Bên kịp thời thông báo cho nhau và cùng nhau giải quyết theo quy định. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này, hai Bên sẽ trao đổi, thống nhất bằng văn bản./.

**CHỦ TỊCH
LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM**



Đỗ Ngọc Thịnh

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long

Nơi nhận:

- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- Các Phó Chủ tịch Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;
- Các Ủy ban của Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp và Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- Lưu: VT Bộ Tư pháp và LĐLSVN (02b).

